

Bản án số: **81/2024/HS-ST**
Ngày 25-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tươi.
2. Ông Nguyễn Lương Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXST-HS ngày 21/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-HS ngày 13/6/2024, đối với các bị cáo:

1. Trương Khánh T, sinh năm: 1996, tại Hội An, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố S, phường T, thành phố Hội An. Chỗ ở hiện nay: Khối phố C, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Kỹ thuật viên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Trương Công M, sinh năm: 1964 và bà: Phạm Thị A, sinh năm: 1966; vợ Nguyễn Thị Tú Th, sinh năm: 1996 và 01 con nhỏ sinh năm: 2018. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/4/2023, bị Công an TP Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp tiền xong). Nhân thân: Ngày 07/8/2012, bị Công an TP Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2023 đến ngày 03/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1991; tại Hội An, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn Bến Trễ, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Bảo vệ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1963 và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1965; vợ Mai Thị T, sinh năm: 1992 và 01 con nhỏ sinh năm: 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2023, đến ngày 03/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Điện Bàn, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phạm Thị A, sinh năm: 1966; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trương Công M, sinh năm: 1964; có mặt.

Cùng địa chỉ: Khối Cổ An Tây, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn.

- *Người chứng kiến:*

Ông Ngô Văn L, sinh năm: 1980; địa chỉ: Khối phố 7A, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ Lê Công P, Công an thị xã Điện Bàn, có mặt.

+ Nguyễn Tấn M, Công an thị xã Điện Bàn, có mặt.

+ Huỳnh Ngọc M, Công an phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 26/12/2023, Công an phường Điện Nam Đông tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà ông Trương Công M thuộc Khối phố C, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Qua kiểm tra tại phòng ngủ của Trương Khánh T phát hiện T và Nguyễn Văn Q đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nước nhựa có nắp được đục 02 lỗ, gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa (bên trong có bám dính chất rắn màu nâu) và 01 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng được kết một đầu dài 02cm, 02 bật lửa, 01 dao rọc giấy có cán nhựa màu vàng. Test nhanh mẫu nước tiểu của T, Q đều dương tính với ma túy tổng hợp nên Công an phường Điện Nam Đông đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Khánh T, Nguyễn Văn Q về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tạm giữ, niêm phong các vật chứng nêu trên.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 26/12/2023, Trương Khánh T gọi qua ứng dụng Zalo cho Nguyễn Văn Q để rủ Q lên nhà T sử dụng ma túy thì Q đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ở trong phòng ngủ của mình thì Q đến gặp T. Sau đó, Q đưa cho T 200.000 đồng nói T đi mua ma túy đá về sử dụng, T đồng ý rồi lấy xe mô tô BKS: 92C1 – 454.62 chạy đến khu vực cổng chui thuộc phường Điện Minh tìm gặp một người thanh niên tên Tý để mua ma túy. Khi đến khu vực trên T thấy có 01 thanh niên khoảng 30 tuổi, dáng người ốm, bịt khẩu trang, đi xe mô tô hiệu Sirius không rõ BKS nên T hỏi “*Có phải anh Tý không, cho lấy cái hai*” thì người thanh niên này đưa cho T gói ma túy được chứa trong đoạn ống hút màu xanh, sọc trắng được kết hai đầu và nhận từ T 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T về lại phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và dùng dao cắt 01 đầu đoạn ống hút đổ ma túy vào nỏ rồi dùng bật lửa đốt lên cho Q và T sử dụng. Trong khi cả hai đang sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang. Tại kết luận giám định số 2681/KL-KTHS ngày 29/12/2023, của Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận: Chất màu nâu bám dính trên nỏ thủy tinh là ma túy loại Methamphetamine; lượng chất bám dính quá nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo Trương Khánh T, Nguyễn Văn Q về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Khánh T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử lý các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận: Chiều ngày 26/12/2023, bị cáo Trương Khánh T liên lạc rủ bị cáo Nguyễn Văn Q đến nhà bị cáo T để sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Q đến nhà bị cáo T và đưa số tiền 200.000 đồng để T đi mua ma túy đá (loại Methamphetamine) về cả hai cùng sử dụng. Trong lúc các bị cáo đang tổ chức sử dụng ma túy tại phòng ngủ của T thì bị Công an phường Điện Nam Đông bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo Trương Khánh T và Nguyễn Văn Q đều là người đã thành niên nên hiểu biết đầy đủ các quy định của pháp luật và nhận thức rõ tác hại của chất ma túy, sự nguy hiểm của hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, đủ tính răn đe để giáo dục các bị cáo và

phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo phạm tội chưa có tiền án và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trương Khánh T có nhân thân xấu và có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Q có nhân thân tốt nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, các bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang nuôi con nhỏ và không có việc làm ổn định. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công và cấu kết chặt chẽ trước khi hành động. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, công cụ và là người trực tiếp đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng còn bị cáo Q là người đưa tiền cho bị cáo T nên xét vai trò của bị cáo T tích cực hơn; do đó cần xử phạt bị cáo T mức án nghiêm khắc hơn để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. *Về những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với đối tượng tên Tý bán ma túy đã cho bị cáo T, do không xác định được nhân thân, lai lịch và Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

- Bị cáo T và bị cáo Q sử dụng nhà của ông Trương Công M và bà Phạm Thị A để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; quá trình điều tra xác định khi các bị cáo sử dụng ma túy thì ông Minh, bà Anh không biết nên không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong ký hiệu số 2681/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm: 01 chai nước nhựa có nắp được đục 02 lỗ, gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng được kết một đầu, dài 02cm; 02 bật lửa; 01 dao rọc giấy có cán nhựa màu vàng; 01 sim điện thoại số 0795525045.

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu xanh đen tạm giữ của bị cáo Q.

- Đối với 01 USB có lưu đoạn Video ghi lại lời khai của các bị cáo tối 26/12/2023, đây là chứng cứ xác định hành vi phạm tội nên cần tuyên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Khánh T và Nguyễn Văn Q phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Xử phạt: Bị cáo Trương Khánh T 03 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/12/2023.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/12/2023.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong ký hiệu số 2681/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nước nhựa có nắp được đục 02 lỗ, gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng được kít một đầu, dài 02cm; 02 bật lửa; 01 dao rọc giấy có cán nhựa màu vàng; 01 sim điện thoại số 0795525045

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, màu xanh đen.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB có lưu đoạn Video ghi lại lời khai của các bị cáo tối ngày 26/12/2023.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn theo Biên bản giao nhận tài liệu, vật chứng lập ngày 16/4/2024).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/6/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Văn phòng Công an thị xã Điện Bàn;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã Điện Bàn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Văn Thế

